



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU
THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT**

2010



I. <u>Lịch sử hoạt động của Công ty</u>	1
II. <u>Báo cáo của Hội đồng quản trị</u>	3
III. <u>Báo cáo của Ban Giám đốc</u>	5
IV. <u>Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán</u>	8
V. <u>Các công ty có liên quan</u>	9
VI. <u>Tổ chức và nhân sự</u>	11
VII. <u>Thông tin cổ đông và thông tin quản trị công ty</u>	17

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng

Trong bối cảnh nhà nước thử nghiệm cơ chế mới “tự cân đối - tự trang trải”, cùng với nhu cầu khách quan về phát triển kinh tế thủy sản khu vực Miền Trung, ngày 26/02/1983, Chi nhánh Xuất Khẩu Thủy Sản Đà Nẵng, tiền thân của Công ty XNK Thủy Sản Miền Trung.

Công ty XNK Thủy Sản Miền Trung được thành lập theo quyết định số 242/TS-QĐ ngày 31/3/1993 của Bộ Thủy Sản, là doanh nghiệp nhà nước, hạch toán độc lập, tổ chức hoạt động kinh doanh về thủy sản, phục vụ sản xuất kinh doanh thủy sản và các ngành nghề khác theo qui định của pháp luật. Công ty có quyền tự chủ kinh doanh, tự chủ về tài chính.

Thực hiện chủ trương của nhà nước về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, Bộ Thủy Sản đã có quyết định số 1226/QĐ-BTS ngày 21/10/2005 về việc cổ phần hoá Công ty XNK Thủy Sản Miền Trung.

Ngày 09/12/2006, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thành lập Công ty Cổ Phần XNK Thủy Sản Miền Trung.

Ngày 01/01/2007, Công ty Cổ Phần XNK Thủy Sản Miền Trung chính thức đi vào hoạt động với vốn điều lệ 55 tỷ đồng.

Ngày 22/09/2008, Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước ra quyết định cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng cho Công ty CP XNK Thủy Sản Miền Trung, số 335/UBCK-GCN.

Ngày 04/11/2008, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ lên mức 75,6 tỷ đồng và đã có báo cáo bằng văn bản gửi Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Ngày 16/03/2010, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội chấp thuận giao dịch cổ phiếu của Seaprodex Danang (mã SPD) trên sàn UpCom;

Ngày 22/04/2010, Công ty đã có phiên giao dịch đầu tiên trên sàn UpCom.

2. Ngành nghề kinh doanh

Mua bán thủy hải sản. Chế biến thủy, hải sản xuất khẩu. Sản xuất thức ăn nuôi tôm, cá, gia cầm, gia súc; dịch vụ các loại sản phẩm, vật, thuốc, hoá chất cho ngành nuôi trồng thủy sản. Cung ứng vật tư cho ngành thủy sản. Bán buôn, bán lẻ các mặt hàng nông, lâm, thủy hải sản, đặc sản, thực phẩm, hàng tiêu dùng. Đầu tư tài chính, kinh doanh bất động sản, kinh doanh nhà hàng, cho thuê nhà và văn phòng. Dịch vụ cho thuê kho, dịch vụ vận chuyển hàng hoá. Kinh doanh vật liệu xây dựng, hoá chất độc hại và sản phẩm có hoá chất độc hại, các mặt hàng thiết bị điện, điện tử, điện lạnh. Kinh doanh ô tô, xe máy các loại. Mua bán thuốc bảo vệ thực vật.

3. Định hướng phát triển

Công ty xác định dùng thế mạnh là **sự phối kết hợp hiệu quả giữa xuất khẩu và nhập khẩu để phát triển bền vững**, tận dụng các cơ hội tốt nhất trong kinh doanh. Vì vậy, giai đoạn 2011 -2013 Công ty sẽ phát triển đều trên cả 3 lĩnh vực : sản xuất –thương mại - dịch vụ.

Giá trị cốt lõi Công ty lựa chọn để theo đuổi, gây dựng cho giai đoạn 2011-2013:

- ❖ Lấy **chữ tín** đối với khách hàng và các bên liên quan làm phương châm hoạt động;
- ❖ Lấy các giá trị "**năng động - chuyên nghiệp - đoàn kết - trung thành**" làm nền tảng văn hóa doanh nghiệp.
- ❖ **Đầu tư vào con người** là đầu tư vào chất lượng công việc, chất lượng sản phẩm;
- ❖ **Hợp tác cùng phát triển** là môi trường và sức mạnh để tồn tại và cạnh tranh lành mạnh hướng vào thị trường và phát triển bền vững.



II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2010:

Năm 2010 thực sự là một năm nổi bật của Công ty với các thành tích về doanh thu, lợi nhuận, kim ngạch XNK. Trong đó:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010		Thực hiện/kế hoạch Tăng (+), Giảm (-)	
		Kế hoạch	Thực hiện	Giá trị	Tỷ lệ
1. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1,200.00	1,418.17	218.17	118.18%
2. Kim ngạch XNK	Triệu USD	48.50	58.736	10.24	121.11%
<i>Xuất khẩu</i>	<i>Triệu USD</i>	<i>18.50</i>	<i>24.837</i>	<i>6.34</i>	<i>134.25%</i>
<i>Nhập Khẩu</i>	<i>Triệu USD</i>	<i>30.00</i>	<i>33.899</i>	<i>3.90</i>	<i>113.00%</i>
3. Khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	13.44	13.44	0.00	100.00%
4. Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	11.50	26.157	14.66	227.45%
5. Lương bình quân	Tr.đồng/tháng	2.50	3.323	0.823	132.92%
6. Cổ tức	%	10	15		50.00%

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch SXKD năm 2010:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế Hoạch 2010	TH 2010	TH 2010 so với KH 2010 (%)	TH 2010 so với TH 2009 (%)
1- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1 200,00	1 418,17	118,18	102,91
2- Kim ngạch XNK	Triệu USD	48,50	58,736	121,11	88,02
<i>Xuất khẩu</i>	<i>Triệu USD</i>	<i>18,50</i>	<i>24,837</i>	<i>134,25</i>	<i>143,51</i>
<i>Thọ Quang</i>		<i>16,50</i>	<i>19,129</i>	<i>115,93</i>	<i>126,51</i>
<i>Ban XNK</i>		<i>2,00</i>	<i>3,469</i>	<i>173,45</i>	<i>209,75</i>
<i>Chinhánh HCM</i>			<i>0,640</i>		<i>313,05</i>
<i>Chi nhánh Hà Nội</i>			<i>1,600</i>		<i>485,46</i>
<i>Nhập Khẩu</i>	<i>Triệu USD</i>	<i>30,00</i>	<i>33,899</i>	<i>113,00</i>	<i>68,59</i>
<i>Chinhánh HCM</i>		<i>18,00</i>	<i>16,461</i>	<i>91,45</i>	<i>65,61</i>
<i>Chi nhánh Hà Nội</i>		<i>10,00</i>	<i>14,345</i>	<i>143,45</i>	<i>76,68</i>
<i>Ban XNK</i>		<i>2,00</i>	<i>3,094</i>	<i>154,69</i>	<i>54,97</i>
3. Mua vào vật tư trong nước	Tỷ đồng	-	110,594		73,23
<i>Chinhánh HCM</i>			<i>81,378</i>		<i>66,32</i>
<i>Chi nhánh Hà Nội</i>			<i>27,193</i>		<i>119,80</i>
<i>Ban XNK</i>			<i>2,024</i>		<i>35,96</i>
4- Chế biến thủy sản					
Giá trị	Triệu USD	17,50	24,08	137,61	136,24
Sản lượng	Tấn	2 900,00	4 156,18	143,32	124,12
5- SX, gia công, KD thức ăn nuôi TS-GC					

Doanh thu	Tỷ đồng	40,98	38,79	94,65	108,72
Sản lượng SX	Tấn	22 300	22 505	100,92	105,21
6- Doanh thu Kinh doanh Kho vận	Tỷ đồng	9,62	6,23	64,73	55,40
SG		5,12	2,774	54,19	42,79
ĐN		4,50	3,452	76,72	72,60
7- Khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	13,44	13,44	100,00	
8- Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	11,50	26,16	227,46	246,93

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

- HĐQT Công ty đã thông qua chủ trương bán cổ phiếu Eximbank. Trong năm đã bán 45.000 cổ phiếu, tổng giá trị 747.000.000 đồng, lãi thu về từ hoạt động này là: 264.237.485 đồng;

- Đã thông qua quyết định đầu tư và đang triển khai dự án cải tạo nâng cấp phân xưởng chế biến số 2 của Công ty chế biến và xuất khẩu thủy sản Thọ Quang (tổng mức đầu tư: 18,998 tỷ đồng), sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 6/2011.

- Đã và đang tiếp tục thực hiện đầu tư dự án nhà 166 Nguyễn Công Trứ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh (tổng mức đầu tư: 7,867 tỷ đồng), sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng tháng 12/2011.

- Đã thông qua dự án xây kho bảo quản 3.120 m² tại công ty Phát Triển Nguồn Lợi Thủy Sản, có hợp tác đầu tư với công ty Proconco thông qua việc công ty Proconco ứng trước 50% tiền thuê kho 3 năm liên tục. Số tiền vay này sẽ được khấu trừ vào tiền thuê kho trong vòng 3 năm (tổng mức đầu tư: 5,684 tỷ đồng), đã hoàn thành trong tháng 3/2011.

- Đã thông qua chủ trương mua 3 ha đất tại Khu công nghiệp dịch vụ thủy sản Đà Nẵng (hiện tại Công ty chế biến và xuất khẩu thủy sản Thọ Quang đang thuê) và nhà làm việc cho chi nhánh Công ty tại Hà Nội. Ban điều hành đang nghiên cứu, xem xét phương án thực hiện trình HĐQT trong thời gian đến.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính:

TÀI SẢN		31/12/2010	01/01/2010
A	Tài sản ngắn hạn	457,950,680,412	460,722,145,597
B	Tài sản dài hạn	75,605,523,909	86,369,773,768
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		533,556,204,321	547,091,919,365
NGUỒN VỐN		31/12/2010	01/01/2010
A	Nợ phải trả	428,902,223,383	456,970,518,488
B	Vốn chủ sở hữu	104,653,980,938	90,121,400,877
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		533,556,204,321	547,091,919,365

Qua bảng cân đối kế toán ở trên, cho thấy tổng nguồn vốn 2010 so với năm 2009 giảm khoảng 13,5 tỷ đồng, nguyên nhân làm giảm là do nợ phải trả giảm khoảng 28 tỷ đồng (chủ yếu do nợ vay ngắn và dài hạn Ngân hàng giảm) nhưng nguồn vốn chủ sở hữu tăng khoảng 14,3 tỷ đồng (chủ yếu là lãi năm 2010 tăng và do trích lập các quỹ đầu tư phát triển, dự phòng tài chính từ lợi nhuận). Việc tăng nguồn vốn chủ sở hữu là vấn đề quan trọng để đảm bảo cho nguồn vốn đáp ứng cho nhu cầu vốn hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các chỉ số tài chính chủ yếu:0

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2009
1 - Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>1.1 Bố trí cơ cấu tài sản</i>			
- Tài sản cố định / Tổng số tài sản	%	11,16	12,77
- Tài sản lưu động / Tổng số tài sản	%	85,83	84,21
<i>1.2 Bố trí cơ cấu nguồn vốn</i>			
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	80,39	83,53
- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	19,61	16,47
2 - Khả năng thanh toán			
2.1 Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,24	1,20
2.2 Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,13	1,10
2.3 Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,71	0,77
2.4 Khả năng thanh toán nợ dài hạn	Lần	2,48	1,91
3- Tỷ suất sinh lời			
<i>3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i>			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Doanh thu	%	1,89	0,86
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu	%	1,66	0,76
<i>3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản	%	4,90	2,15
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	4,29	1,92
<i>3.3 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH</i>	%	21,86	11,65

Trong năm, Công ty không thực hiện tăng vốn, số cổ phiếu lưu hành và cơ cấu cổ phiếu đến thời điểm 13/05/2010 (thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức 2009) như sau:

Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Cổ đông Nhà Nước	4.100.654	54,24 %
Cổ đông cá nhân	2.984.951	39,48 %
Cổ đông tổ chức	439.395	5,82 %
Cổ đông nước ngoài	35.000	0,46 %
Tổng	7.560.000	100,00%

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

2.1. Lĩnh vực sản xuất chế biến, xuất khẩu thủy sản và xuất khẩu khác:

Năm 2010 là một năm thành công của hoạt động xuất khẩu: kim ngạch đạt 24,837 triệu USD, tăng 34,25% so với kế hoạch năm và tăng 43,51% so với năm 2009. Đây là bước đệm quan trọng để Công ty chuyển mình sang những mục tiêu xuất khẩu vượt những mốc mới cao hơn trong giai đoạn sau đầu tư.

Kết quả từ hoạt động xuất khẩu đã đóng góp những giá trị lớn cho hoạt động nhập khẩu của Công ty cũng như vun đắp thêm uy tín, hình ảnh, vị thế của Công ty.

2.2. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ:

2.2.1. Hoạt động kinh doanh vật tư:

Kim ngạch nhập khẩu dù đã được chủ động điều chỉnh giảm từ kế hoạch 2010 nhưng kết quả đạt được khá tốt, đạt 33,89 triệu USD, tăng 13% so với kế hoạch năm. Bên cạnh đó, mua vào vật tư trong nước đạt gần 110,6 tỷ đồng và mức đóng góp vào lợi nhuận của Công ty từ hoạt động này vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong hiệu quả của toàn Công ty.

2.2.2. Hoạt động kinh doanh dịch vụ kho vận:

Năm 2010 là một năm khó khăn của lĩnh vực kinh doanh kho vận, cả 2 đơn vị kinh doanh là Phòng kho vận Đà Nẵng và Phòng kho vận Sài Gòn đều không đạt kế hoạch doanh số (lần lượt là 76,72% và 54,19%) và lợi nhuận giảm nhiều so với năm 2009. Công suất khai thác kho bình quân trong năm 2010 có sự giảm sút lớn, chỉ lần lượt là 70% và 47% so với năm 2009 ở 2 khu vực kho Đà Nẵng và kho Sài Gòn.

Ngoài Kho vận Đà Nẵng đã có sự phục hồi tốt trong quý 4/2010, Kho vận Sài Gòn vẫn còn nhiều khó khăn do cạnh tranh gay gắt ở thị trường kho lạnh tại khu vực miền Nam, miền Tây và vị trí địa lý của Kho đang có nhiều bất lợi từ các quy định hành chính của địa phương (cấm xe giờ cao điểm) và tình trạng xuống cấp nghiêm trọng của đường giao thông, năm 2010 chi nhánh Tp HCM cũng đã gánh vác nhiều từ sự không hiệu quả của hoạt động này. Đối với hoạt động kho vận tại Sài Gòn, Công ty sẽ nghiên cứu chuyển đổi mục đích khai thác.

2.3. Lĩnh vực sản xuất thức ăn nuôi thủy sản, gia công thức ăn gia súc:

Công ty Phát Triển Nguồn Lợi Thủy Sản đã có những nỗ lực lớn trên các mặt hoạt động: sản xuất - kinh doanh - quản lý trong năm 2010 để có thể đạt và vượt các chỉ tiêu cơ bản do Ban Tổng Giám đốc giao, tiếp tục vực dậy và duy trì một lĩnh vực hoạt động truyền thống của Seaprodex Danang trong môi trường cạnh tranh khốc liệt. Ban lãnh đạo Công ty đã có chủ trương đầu tư vào chất lượng sản phẩm, chính sách bán hàng để nâng sản lượng tiêu thụ thức ăn thủy sản, tạo cơ sở vững vàng cho đơn vị giành thêm thị phần và củng cố niềm tin với khách hàng.

3. Kế hoạch năm 2011:

Các chỉ tiêu cơ bản:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2011
1- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.280
2- Kim ngạch XNK	Triệu USD	54,50
<i>Xuất khẩu</i>	<i>Triệu USD</i>	<i>22,00</i>
<i>Nhập Khẩu</i>	<i>Triệu USD</i>	<i>32,50</i>
3. Mua vào vật tư trong nước	Tỷ đồng	55,00
4. Chế biến thủy sản		
Giá trị	Triệu USD	20,00
Sản lượng	Tấn	3.184
5. SX, gia công, KD thức ăn nuôi TS-GC		
Doanh thu	Tỷ đồng	48,00
Sản lượng SX:	Tấn	26.500,00
<i>Trong đó, SL SX thức ăn TS</i>	<i>Tấn</i>	<i>2.500,00</i>
6. Doanh thu Kinh doanh Kho vận	Tỷ đồng	7,50
7. Khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	13,378
8. Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	16,00
9. Tỷ lệ chia cổ tức	%	15%

IV. BẢN GIẢI TRÌNH BCTC VÀ BCKT

Kiểm toán độc lập:

- ***Đơn vị kiểm toán độc lập:*** Công ty Kiểm Toán và Định giá Việt Nam (thành viên hãng kiểm toán quốc tế BKR International). Địa chỉ: Tầng 11, tòa nhà Sông Đà – số 165 Đường Cầu Giấy – Quận Cầu Giấy – Hà Nội.

- ***Ý kiến kiểm toán độc lập*** (Trích “Báo cáo kiểm toán” ngày 14/3/2011 do Công ty Kiểm toán và Định giá Việt Nam lập):

“Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Miền Trung cho năm tài chính 2010 đã :

a, Phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2010 cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, và

b, Phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành cũng như các quy định khác về kế toán.”

- ***Các lưu ý của kiểm toán*** : “Công ty áp dụng chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” để hạch toán chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh. Thuyết minh tại mục 2 phần II trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp mô tả ảnh hưởng nếu công ty lựa chọn áp dụng thông tư số 201/2009/TT-BTC của Bộ Tài Chính”.



V. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:

Đơn vị góp vốn (Đến 31/12/2010)		Vốn góp của Công ty đến 31/12/10		
Tên	Vốn điều lệ (đ)	Tỷ lệ vốn góp của công ty/ VDL của đơn vị góp vốn (%)	Số vốn góp (đ)	Số cổ phần sở hữu (CP)
Cty CP Thủy sản 584 Nha Trang	7 829 960 000	23,37	1 830 000 000	175 000
Cty CP Đông Lạnh Qui Nhơn	9 018 500 000	7,76	700 000 000	70 000
Ngân hàng XNK Việt Nam (EIB)	10 560 068 750 000	0,11	11 713 717 485	1 091 877
Cty CP Xây Lắp Thủy Sản Việt Nam	10 000 000 000	17,95	1 795 000 000	179 500
TỔNG			16 038 717 485	

Thu nhập đầu tư tài chính năm 2010

865,202,600 đồng

Trong đó :

- Thủy sản 584 Nha trang (ứng cổ tức năm 2010)	105,000,000 đồng
- Đông lạnh Quy nhơn (chia cổ tức năm 2009)	112,000,000 đồng
- Xây lắp thủy sản (chia cổ tức năm 2009)	269,250,000 đồng
- Eximbank Việt nam (chia cổ tức năm 2009)	378,952,600 đồng

Ngoài ra trong năm 2010 Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam trả cổ tức bằng cổ phiếu với số lượng cổ phiếu là 189.479 cổ phiếu.

VI. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của công ty:



2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành (đến 13/05/2010)

HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	NAM/ NỮ	QUÊ QUÁN	LOẠI CỔ ĐÔNG	QUAN HỆ VỚI CĐNB	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	CHỨC VỤ HIỆN NAY	SỐ CHỨNG KHOÁN NĂM GIỮ
Trần Tấn Tâm	02/12/1962	Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Nội bộ		80 Trần Quốc Toàn- Đà Nẵng	Cử nhân TC-KT; cử nhân kinh tế Ngoại thương.	Chủ tịch HĐQT, kiêm TGD	116.497
Trần Thị Kim Nga		Nữ		NCLQ	Vợ				27.253
Lê Hồng Sơn	18/09/1958	Nam	Thăng Bình, Quảng Nam	Nội bộ		76 Hải Phòng -Đà Nẵng	Cử nhân tế Kinh Công nghiệp.	Ủy viên HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc .	57.357
Phan Thị Thu Hà				NCLQ	Vợ				105.890
Thái Bá Nam	22/12/1965	Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	Nội bộ		Lô 29 B2, đường 2/9 - Đà Nẵng	Cử nhân Tài chính kế toán.	Ủy viên HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc .	31.929
Phạm Thị Xuân				NCLQ	Vợ				106.271
Nguyễn Danh Uy	22/05/1951	Nam	Kiến Thụy, Hải Phòng			Tổ 6/1 - P.Vĩnh Trung, Thanh Khê, Đà Nẵng	Cử nhân Luật	Phó Tổng Giám đốc	5 000

3. Thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc năm 2010 :

Đầu năm 2010, Ban Tổng Giám đốc Công ty có 05 thành viên (Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng Giám đốc).

Ngày 04/02/2010 : Ông Nguyễn Duy Dũng –Phó Tổng Giám đốc có đơn từ nhiệm, xin chuyển công tác và đã được giải quyết theo nguyện vọng.

Cuối năm 2010, Ban Tổng Giám đốc có 04 thành viên (Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc).

4. Quyền lợi của Ban Giám đốc:

Tiền lương của các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc năm 2010 được thực hiện theo đúng phê duyệt của Hội đồng quản trị vào đầu năm 2010.

5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

5.1. Số lượng cán bộ, nhân viên trong Công ty:

Nội dung	Tổng số lao động	Trình độ chuyên môn kỹ thuật											Bộ đội xuất ngũ
		Trên ĐH	ĐH,CD		TH CN	CNKT						LĐPT	
			Kinh tế	Kỹ thuật		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6		
Tổng số LĐ	979	6	70	78	115	116	149	65	26	13	3	338	33
Trong đó: Nữ	616	2	25	23	66	106	109	61	21	9		194	1
Số lao động không ký HĐLĐ (Ban TGD, KTT)	5	1	4										
Số lao động đã ký kết HĐLĐ, trong đó:	974	5	66	78	115	116	149	65	26	13	3	338	13
Không xác định thời hạn	330	4	46	43	44	6	60	61	22	12	3	29	4
Thời hạn từ 1 đến 3 năm	575	1	14	30	67	110	89	4	4	1		255	9
Thời hạn dưới 1 năm	69	-	6	5	4	-	-	-	-	-		54	0

5.2 Chính sách với người lao động:

5.2.1. Về hợp đồng lao động và đảm bảo việc làm

- Tổng số CBCNV toàn Công ty có mặt đến 31/12/2010 là: 979 người (nam: 363 người, nữ: 616 người) đã được ký kết theo các loại HĐLĐ, trong đó:

+ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn : 330 người

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 1-3 năm : 575 người

+ Hợp đồng lao động theo mùa vụ, theo một công việc : 69 người

(có thời hạn dưới 1 năm)

05 thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng không thực hiện ký kết HĐLĐ theo qui định của Bộ luật Lao động.

Mọi quyền lợi và nghĩa vụ của NSDLĐ và NLĐ được thực hiện theo đúng HĐLĐ đã ký kết.



- Trong năm 2010, đã giải quyết cho 69 trường hợp chấm dứt HĐLĐ theo nguyện vọng cá nhân và đã được Công ty giải quyết chế độ theo đúng qui định tại Khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động, Điểm c Khoản 2 và Khoản 5 Điều 14 Nghị định 44/2003 ND - CP ngày 9/5/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động, Thông tư số 17/2009/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã Hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 44/2003 ND - CP. Tổng số tiền trợ cấp thôi việc cho người lao động là 520.627.146 đồng.

- Do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính và trong năm 2010 đã có nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất, người lao động bị mất việc làm, nhưng ở Công ty vẫn đảm bảo việc làm thường xuyên cho người lao động.

5.2.2. Về thời gian làm việc và thời gian nghỉ ngơi

Đối với khối làm việc theo giờ hành chính: thực hiện tuần làm việc từ 40-44h, được nghỉ chiều thứ bảy và ngày chủ nhật, riêng CBCNV thuộc 02 Chi nhánh tại Tp Hồ Chí Minh và Hà Nội được nghỉ cả ngày thứ bảy và chủ nhật, nhưng vẫn đảm bảo tuần làm việc 40h.

Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, công nhân vận hành, bảo vệ làm việc theo ca kíp, 1 ca từ 8-12h, hoặc trực 1 ngày nghỉ 1 ngày.

Do đặc thù ngành nghề, CBCNV đặc biệt là công nhân chế biến thủy sản vào thời điểm cao vụ thường xuyên được huy động làm thêm giờ. Đối với Công ty CB&XKTS Thọ Quang, trong năm 2010, số giờ huy động làm thêm là hơn 300 giờ nhưng đã được người sử dụng lao động trao đổi, thỏa thuận với BCH Công đoàn, BCH Công đoàn Công ty CB&XKTS Thọ Quang cũng đã làm tốt công tác tư tưởng với người lao động, để người lao động cùng chia sẻ thực hiện.

Tất cả người lao động có thời gian làm việc 12 tháng trong 1 năm tại Công ty được nghỉ 12 ngày phép, và cứ đủ 5 năm làm việc tại Công ty được tăng thêm 1 ngày. Tiền phép năm 2010 của CBCNV trong toàn Công ty đã được thanh toán đầy đủ theo quy định. CBCNV được nghỉ hưởng nguyên lương vào các ngày Lễ, Tết, nghỉ việc riêng có lương theo đúng quy định của Bộ luật Lao động; Khi huy động người lao động làm việc tăng ca, tăng giờ, Công ty đã thực hiện thanh toán tiền lương, tiền công theo đúng qui định của Bộ luật Lao động.

5.2.3 Về Tiền lương và sử dụng lợi nhuận

Công ty hiện đang áp dụng các hình thức trả lương sau:

Lương theo chức danh công việc ; Lương khoán ; Lương sản phẩm

Tiền lương tháng trước được thanh toán vào khoảng từ ngày 1 đến ngày 10 của tháng sau.

Tiền lương của người lao động so với năm 2009 tại Khối các Phòng Ban Công ty và Chi nhánh Hà Nội tăng 40%, Công ty CB&XKTS Thọ Quang tăng 40%, Công ty Phát triển Nguồn lợi Thủy sản được tăng 21%, Chi nhánh HCM tăng 35%.

Thu nhập thực tế bình quân năm 2010 của CBCNV toàn Công ty là: 3.340.600 đ/người/tháng.

5.2.4 Về Các đảm bảo xã hội cho người lao động

Đảm bảo 100% CB CNV của Công ty đã ký kết HĐLĐ từ 3 tháng trở lên tham gia BHXH, BHYT, BHTN Đối với CBCNV thuộc các Phòng, Ban Công ty, Chi nhánh Công ty



tại Tp Hồ Chí Minh và Hà Nội, Công ty Phát triển Nguồn lợi Thủy sản đã được người sử dụng lao động trích nộp 8,5% BHXH thay cho người lao động.

Công ty vẫn thực hiện chế độ thang bảng lương của nhà nước để tham gia BHXH cho CBCNV.

Ngoài ra, Công ty đã mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể CBCNV; Tổng số tiền mua các loại bảo hiểm là 97.571.000 đ

Công tác an toàn vệ sinh lao động luôn được duy trì và quan tâm. Tổng số tiền Công ty đã chi để trang bị trang phục, BHLĐ, các phương tiện bảo vệ cá nhân tại nơi làm việc theo yêu cầu ngành nghề là: 921.037.419 đ.

Năm 2010, đa số CBCNV trong Công ty đã được tham gia khám sức khỏe định kỳ với tổng kinh phí là 129.970.300 đ

Về chi thăm hỏi và hiếu hỉ, Công ty đã áp dụng mức chi cho CBCNV cao hơn mức quy định tại TULĐTT cũng như Phụ lục TULĐTT.

Số CBCNV toàn công ty được hưởng chế độ bồi dưỡng sức khỏe từ 10% quỹ phúc lợi của Công ty chuyển cho Công đoàn Công ty quản lý là 150 người với số tiền là: 30.000.000 đ.

Trong năm 2010, Công ty không nhận được đơn thư khiếu nại tố cáo hay gặp mặt trực tiếp để khiếu nại, tố cáo từ CBCNV trong toàn Công ty.

5.2.5 Về Khen thưởng kỷ luật

- Khen thưởng:

Công tác bình bầu, xét chọn các danh hiệu thi đua của Công ty được thực hiện theo Hướng dẫn số 09/HD-CT ngày 10/01/2007 của Tổng Giám đốc Công ty CP XNK Thủy sản miền Trung, kết quả thi đua năm 2010:

* Cá nhân:

- + Đạt danh hiệu LĐTT 671 cá nhân/ 979 lao động, chiếm 68,54%.
- + Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở : 20 người
- + Tổng Giám đốc Công ty tặng GK : 55 người

* Tập thể:

- + Tập thể LĐTT : 25 tập thể
- + Tập thể LĐXS : 08 tập thể

Tổng số tiền chi khen thưởng các danh hiệu toàn Công ty: 938.972.000 đ

Ngoài ra Công ty CB&XKTS Thọ Quang, Công ty Phát triển Nguồn lợi Thủy sản đã phát động các phong trào thi đua và được người lao động hưởng ứng nhiệt tình: như phong trào thi đua lao động chuyên cần, năng suất, chất lượng, sáng kiến cải tiến kỹ thuật... các phong trào đã được sơ tổng kết và tuyên dương khen thưởng kịp thời nhằm động viên khuyến khích người lao động. Đặc biệt Công ty Thọ Quang đã chi khen thưởng các phòng trào trên với tổng số tiền: 1.387.576.000 đ.



Về tổ chức Công đoàn, Công đoàn Cty CP XNK Thủy Sản Miền Trung được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng bằng khen là Công đoàn Vững mạnh xuất sắc năm 2010, và 04 cá nhân được Tổng Liên Đoàn Lao động Việt Nam tặng bằng Lao động sáng tạo (Cty Thọ Quang 02 người, Cty Phát Triển Nguồn Lợi 02 người)

- Kỷ luật: Trong năm 2010, không có cá nhân nào vi phạm kỷ luật.

Trên đây là kết quả thực hiện TULĐ TT năm 2010 trong toàn Công ty và những kiến nghị đề nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, BCH Công đoàn Công ty kính trình Hội nghị góp ý bổ sung nếu xét thấy cần thiết.

6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:

Ông Nguyễn Duy Dũng - ủy viên Hội đồng quản trị Công ty từ phiên họp đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty (09/12/2006) – đã có đơn xin thôi chức danh hội đồng quản trị và đã được đại hội đồng cổ đông thường niên họp ngày 17/4/2010 thông qua.

Đại hội đồng cổ đông thường niên họp ngày 17/4/2010 cũng đã thông qua việc bầu bổ sung Ông Lê Công Đức vào Hội đồng quản trị Công ty cho nhiệm kỳ 2006-2011.

VII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ THÔNG TIN QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị/Chủ tịch HĐQT và Ban kiểm soát/ Kiểm soát viên:

Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên.

Trong đó, có 03 thành viên kiêm nhiệm điều hành công ty, gồm :

- Ông : Trần Tấn Tâm – Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc
- Ông : Lê Hồng Sơn - Ủy viên HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Ông : Thái Bá Nam - Ủy viên HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc

Và 02 thành viên độc lập, gồm :

- Ông : Lý Tiết Dũng - Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông : Lê Công Đức - Ủy viên HĐQT.

Một đặc điểm của HĐQT Công ty là 3/5 thành viên nằm trong Ban điều hành Công ty, các thành viên khác đều đang làm các công việc có liên quan nhiều đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty nên rất am hiểu và thuận lợi khi trao đổi, thảo luận, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, việc triển khai thực hiện chủ trương của HĐQT theo đó cũng đã nhanh chóng và kịp thời. Tuy nhiên, các thành viên HĐQT kiêm nhiệm nhiều chức vụ và công tác tại các địa phương khác nhau nên việc tổ chức họp có những hạn chế nhất định.

Năm qua, các thành viên HĐQT tổ chức 01 kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 và 06 phiên họp HĐQT trực tiếp để nghe báo cáo, đánh giá kết quả SXKD của Công ty và đưa ra các định hướng hoạt động cho Công ty. Từ việc bám sát tình hình thực tế, HĐQT đã có những chủ trương, quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ trên cơ sở tính thống nhất cao của các thành viên HĐQT.

Ban kiểm soát Công ty có 03 thành viên:

- Ông : Nguyễn Anh Tuấn – Trưởng Ban (đang tham gia cấp quản lý tại Công ty với vị trí Phó Giám đốc Công ty CB & XK Thủy sản Thọ Quang)
- Ông : Trần Phước Thái – Thành viên (độc lập)
- Ông : Lê Công Tòng – Thành viên (độc lập)

Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị điều hành của công ty theo thẩm quyền. Hoạt động của ban kiểm soát từ khi thành lập đến nay được tiến hành một cách chủ động theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty:

- Đã tiến hành phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong ban kiểm soát để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo chức năng.
- Lập kế hoạch kiểm soát, khảo sát và đề xuất với hội đồng quản trị về việc chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2010.
- Thẩm định các báo cáo tài chính định kỳ sáu tháng và năm. Kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp và trung thực trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong việc ghi chép và phản ánh các nghiệp vụ kinh tế trên sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và việc chấp hành điều lệ công ty cũng như các quyết định của hội đồng quản trị; đề xuất cụ thể cho Ban Tổng giám đốc tích cực thu hồi các khoản công nợ khó đòi, hoặc có những biện pháp cứng rắn hơn trong việc thu hồi nợ đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.



- Tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT về những vấn đề cần phải điều chỉnh trong quá trình điều hành tại các đơn vị trực thuộc công ty sau mỗi lần kiểm soát;

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được HĐQT, Ban Tổng giám đốc tạo điều kiện thuận lợi hoàn thành nhiệm vụ.

Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động SXKD, quản trị công ty

- Xác định thị trường chính vẫn là: Nhật (chiếm tỷ trọng 60%); EU (chiếm tỷ trọng 30%), Mỹ và thị trường khác (chiếm tỷ trọng 10%).

- Nhấn mạnh sự "gắn kết" giữa các Ban chức năng tại Công ty với thành viên Thọ Quang để hoàn thành được nhiệm vụ chung này.

- Xem xét, xúc tiến đầu tư để có chứng nhận Global GAP.

- Dành sự đầu tư cho vấn đề chất lượng sản phẩm, cho chính sách bán hàng để giữ uy tín với khách hàng, có thêm thị phần. Sản xuất và tiêu thụ thức ăn cho các loài thủy sản nuôi khác vẫn là một lựa chọn tốt bên cạnh kế hoạch gia công đang ngày được mở rộng. Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp

- Trong lĩnh vực kinh doanh vật tư nhập khẩu, Công ty không chủ trương tăng kim ngạch nhập khẩu mà tập trung vào hiệu quả trong kinh doanh, tăng tỷ lệ tự doanh, quản lý công nợ chặt chẽ, nhằm bảo toàn vốn, phòng ngừa rủi ro về tỷ giá.

- Kinh doanh dịch vụ kho Đà Nẵng nói chung vẫn là lĩnh vực được đánh giá có thể khai thác tốt.

- Đối với kho lạnh Quận 8 - Tp Hồ Chí Minh, khoảng giữa năm 2011 sẽ nghiên cứu, quyết định tiếp tục khai thác hay chuyển đổi mục đích.

- Về đầu tư, ngoài việc sẽ xem xét đến khả năng kinh doanh dịch vụ kho vận tại Tp Hồ Chí Minh trong thời gian tới, Công ty vẫn đang tiếp tục tìm kiếm đầu tư nhà làm việc cho Chi nhánh Công ty tại Hà Nội, mua 3ha đất tại Khu công nghiệp thủy sản Đà Nẵng và hoàn thành, đưa vào sử dụng các công trình: Nhà làm việc số 166 Nguyễn Công Trứ - Q1 - Tp Hồ Chí Minh; Cải tạo, nâng cấp Phân xưởng chế biến số 2 - Công ty chế biến và xuất khẩu thủy sản Thọ Quang; Kho vật tư 3200 m² tại Công ty Phát Triển Nguồn Lợi Thủy Sản.

- Nhân sự luôn là vấn đề quan trọng được Seaprodex Danang quan tâm. Với việc xem đầu tư vào con người là đầu tư vào chất lượng công việc, chất lượng sản phẩm, năm 2011 Ban lãnh đạo Công ty sẽ chú ý vào chính sách lương, thưởng, tuyển dụng và đào tạo đội ngũ kế cận của Công ty.

- Công ty sẽ cùng các tổ chức đoàn thể trong Công ty chú ý hơn nữa đời sống tinh thần của người lao động, bao gồm điều kiện làm việc, môi trường làm việc, sinh hoạt tập thể để tạo sự thoải mái, vui vẻ, tiện nghi nhưng nghiêm túc, kỷ luật hơn trong Công ty.

Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát:

Trong năm 2010 được thực hiện đúng theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 17/4/2010 :

- Tổng mức thù lao của HĐQT là: 252.000.000 đồng.
- Tổng mức thù lao của thư ký HĐQT là: 24.000.000 đồng.
- Tổng mức thù lao của Ban kiểm soát là: 60.000.000 đồng.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên HĐQT:

Trong năm 2010 không có sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị Công ty, tỷ lệ sở hữu vẫn là:

STT	Họ & Tên	Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân và những người có liên quan	Tổng số cổ phần đại diện và sở hữu	Tỷ lệ/vốn điều lệ (%)
1	Trần Tấn Tâm	1 845 294	143 750	1 988 044	26,30
2	Lê Hồng Sơn	1 127 680	163 247	1 290 927	17,08
3	Thái Bá Nam	1 127 680	138 200	1 265 880	16,74
4	Lý Tiết Dũng		212 356	212 356	2,81
5	Lê Công Đức		-	-	-
	CỘNG	4 100 654	656 553	4 757 207	62,93

Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Trong năm 2010, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và những người có liên quan đến các đối tượng trên không có giao dịch (mua/bán) cổ phiếu của Công ty.

Thông tin về hợp đồng đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Trong năm 2010, Công ty có thực hiện 07 hợp đồng DV nhập khẩu vật tư hàng hóa với Công ty TNHH Bảo Duy – Tp Hồ Chí Minh, do ông Lý Tiết Dũng – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Giám đốc. Tổng giá trị hợp đồng : 1.653.197,62 USD, Công ty Bảo Duy thực hiện thanh toán rất tốt (trước hạn và đúng hạn), lãi gộp đạt 51.670,12 USD.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

2.1. Cổ đông Nhà nước

- Cổ đông nhà nước tại Công ty CP XNK Thủy Sản Miền Trung là Tổng Công ty Thủy Sản Việt Nam. Địa chỉ liên lạc : 2-4-6 Đồng Khởi – Quận 1 – Tp HCM

Ngành nghề kinh doanh : Kinh doanh thủy sản đông lạnh, thủy sản khô và các hàng hóa khác. Kinh doanh xuất nhập khẩu thủy sản.

Số lượng cổ phần sở hữu : 4.100.654 CP. Tỷ lệ : 54,24%



2.2. Cổ đông sáng lập

Công ty CP XNK Thủy Sản Miền Trung được thành lập theo quyết định 1226/QĐ-BTS ngày 21/10/2005 của Bộ Thủy Sản về việc cổ phần hoá DNNN.

Đại hội cổ đông thành lập Công ty xác định Vốn nhà nước (Tổng Công ty Thủy Sản Việt Nam) tại Công ty CP XNK Thủy Sản Miền Trung chiếm tỷ lệ 51,26%.

Tổng Công ty Thủy Sản Việt Nam cử 03 người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty CP XNK Thủy Sản Miền Trung, gồm :

-Ông Trần Tấn Tâm – đại diện cho 1.279.200 CP (tỷ lệ 23,25% vốn Điều lệ)

-Ông Lê Hồng Sơn – đại diện cho 770.000 CP (tỷ lệ 14% vốn điều lệ)

-Ông Thái Bá Nam - đại diện cho 770.000 CP (tỷ lệ 14% vốn điều lệ)

Sau khi tăng vốn điều lệ vào tháng 11/2008, phần vốn nhà nước tăng lên 4.100.654 cổ phần, chiếm tỷ lệ 54,24%, đại diện phần vốn nhà nước thay đổi như sau:

-Ông Trần Tấn Tâm – đại diện cho 1.845.294 CP (tỷ lệ 24,41% vốn Điều lệ)

-Ông Lê Hồng Sơn – đại diện cho 1.127.680 CP (tỷ lệ 14,92% vốn điều lệ)

-Ông Thái Bá Nam - đại diện cho 1.127.680 CP (tỷ lệ 14,92% vốn điều lệ)

Các Ông có tên trên hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị và đảm nhiệm các vị trí quản lý cấp cao trong Ban điều hành công ty.

2.3. Cổ đông nước ngoài

Ông : OTSUHATA TAKEMI

Địa chỉ: 2-5-10 Haijima, Akishima, Tokyo, Japan

Công ty CP XNK Thủy Sản Miền Trung có 01 cổ đông nước ngoài, quốc tịch Nhật Bản, đang sở hữu 35.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,46% vốn điều lệ hiện nay.

Trân trọng,

CÔNG TY CP XNK THỦY SẢN MIỀN TRUNG

Chủ tịch Hội đồng quản trị,

Kiểm Tổng Giám đốc

(Đã ký)

TRẦN TẤN TÂM